

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST

Ngày: 19-5-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Trường Nam.

*Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Đức Thi.

Ông Hoàng Quốc Mậu.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14, 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 4 năm 2020; đối với bị cáo:

**Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1986, tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Xóm B, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Lang T (Đã chết) và bà Trần Thị S; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1994 (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012.

+ Tiền án: Ngày 22-9-2017 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Ngày 03-7-2018 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương sinh sống.

+ Tiền sự: Ngày 16-12-2019, Nguyễn Quốc T đã bị xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-CA về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 15-12-2019 bằng hình thức phạt tiền 1.000.000đ.

+ Nhân thân: + Ngày 01-02-2006, nhiều lần cùng đồng bọn trộm cắp tài sản. Công an huyện V, tỉnh Nam Định lập hồ sơ đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

+ Ngày 07-11-2013 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Sau khi phạm tội Nguyễn Quốc T đã trốn khỏi địa phương nên ngày 02-01-2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra quyết định truy nã số 02 đối với T. Ngày 12-02-2020 T đã bị Công an huyện B, tỉnh Bình Phước bắt khi đang lẩn trốn. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12-02-2020 đến ngày 15-02-2020 theo Quyết định tạm giữ số 39 ngày 12-2-2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Bình Phước và chuyển tạm giam theo lệnh số 14 ngày 15-02-2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Nam Định. (Có mặt).

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1985. Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Xóm C, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị S, sinh năm 1961. Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Xóm B, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. (Có mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Vũ Trọng T, sinh năm: 1986. Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, nên khoảng 04 giờ ngày 17-12-2019, Nguyễn Quốc T một mình điều khiển xe đạp mini và mang theo các dụng cụ để trộm cắp tài sản gồm: 01 bao xác rắn màu cam, 01 dây cao su, 01 túi vải màu trắng bên trong đựng: 01 then cửa, 01 kim tĩa cây, 01 kim điện, 02 tô vít, 01 trống vụn ốc, 03 cờ lê bằng sắt, 01 chiếc bật lửa đi đến trang trại nuôi vịt của anh Nguyễn Văn S ở xóm C, xã T. Khi đến trang trại của anh S, T quan sát thấy trang trại không có ai trông coi nên T đã đi bộ về phía nhà kho, dùng chiếc then cửa mang theo để phá khóa cửa nhà kho. Sau khi phá được khóa, T đi vào bên trong nhà kho dùng cờ lê để tháo lấy trộm chiếc mô tơ điện nhãn hiệu Electric Motos TOAN PHAT gắn trên chiếc máy nghiền thức ăn để ở giữa gian nhà kho. Quá trình tháo do trời tối nên T dùng bật lửa để soi sáng, sau khi đã tháo được chiếc ốc thứ nhất, T chuyển sang tháo chiếc ốc thứ hai thì bị anh S phát hiện và bắt quả tang T đang thực hiện hành vi trộm cắp. Anh S đã báo Công an xã T, huyện V và giao T cùng toàn bộ phương tiện, tang vật cho Công an xã T, Công an xã T đã bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Nam Định để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 24-12-2019, Hội đồng định giá có bản kết luận số 21/KL-HĐ xác định giá trị còn lại của 01 chiếc mô tơ điện nhãn hiệu TOAN PHAT loại 3,5 Kw là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 17/QĐ-KSĐT ngày 11-4-2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố Nguyễn Quốc T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị S có nguyện vọng xin lại chiếc xe đạp; còn những tài sản khác là công cụ phương tiện bị cáo đã dùng vào việc phạm tội bà xác định không còn giá trị, nên bà không có ý kiến gì và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V luận tội; đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng:

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 57; Điều 15 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 15 đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết, người bị hại không có yêu cầu đề nghị gì; vì vậy không đặt ra để xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe đạp mini màu trắng là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Trần Thị S. Bà S không biết bị cáo sử dụng xe đạp này để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bà có nguyện vọng được lấy lại chiếc xe, nên trả lại cho bà S chiếc xe đạp mini.

- Đối với vật chứng là: 01 bì xác rắn màu cam, 01 dây cao su màu đen, 01 túi vải màu trắng, 01 khóa Việt Tiệp màu đen, 01 then cửa, 02 bu lông có long đen và ốc loại 17 dài 3,5 cm; là phương tiện phục vụ cho hành vi phạm tội của bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là: 01 kim điện, 02 tô vít, 01 tròng tháo ốc, 03 cờ lê bằng sắt, 01 kéo tia cây; còn giá trị sử dụng nên tịch thu bán hóa giá, sung quỹ Nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ, tội danh đối với hành vi của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bằng lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập trong quá trình điều tra. Nên có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 04 giờ ngày 17-12-2019 Nguyễn Quốc T một mình chuẩn bị các công cụ và đi đến trang trại nuôi vịt của anh Nguyễn Văn S ở xóm C, thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định để trộm cắp tài sản. Khi T đang thực hiện hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc mô tơ điện nhãn hiệu TOAN PHAT loại 3,5 Kw, có giá trị là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) thì bị phát hiện, bắt quả tang. Bản thân bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 15-12-2019; nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà sau hai ngày bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy với hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện của hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo không những xâm phạm tới quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi trộm cắp tài sản; đã bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tuyên phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Sau khi chấp hành án về địa phương, bị cáo không tu trí hoàn lương mà vẫn tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật. Sau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bị cáo không chấp hành giấy triệu tập đến làm việc của cơ quan Công an mà tự ý trốn khỏi địa phương.

- Về tình tiết tăng nặng: Ngày 22-9-2017 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Ngày 03-7-2018 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương sinh sống, đến nay lại tiếp tục vi phạm. Nên lần phạm tội này của T là tái phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Đường lối xử lý:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nhưng không thực hiện được đến cùng vì nguyên nhân ngoài ý muốn của bị cáo. Vì vậy căn cứ Điều 15 và điều 57 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét hình phạt cho bị cáo ở mức án phù hợp tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, hành vi trộm cắp tài sản là cố ý; đã nhiều lần Pháp luật áp dụng các hình thức xử phạt để răn đe giáo dục bị cáo, nhưng bị cáo đều không tiến bộ, chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo rất kém, nên cần phải có mức hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ các điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 13-02-2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại chiếc mô tô điện TOANPHAT cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn S; Anh S đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, đề nghị gì. Vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe đạp mini màu trắng là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Trần Thị S. Bà S không biết bị cáo sử dụng xe đạp này để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bà có nguyện vọng được lấy lại chiếc xe để có phương tiện đi lại. Nên trả lại cho bà S chiếc xe đạp mini.

- Đối với vật chứng là: 01 bì xác rắn màu cam, 01 dây cao su màu đen, 01 túi vải màu trắng, 01 khóa Việt Tiệp màu đen, 01 then cửa, 02 bu lông có lông đen và ốc loại 17 dài 3,5 cm; là phương tiện, công cụ phục vụ cho hành vi phạm tội của bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là: 01 kim điện, 02 tô vít, 01 trồng thảo ốc, 03 cờ lê bằng sắt, 01 kéo tia cây. Còn giá trị sử dụng nên tịch thu bán hóa giá, sung quỹ Nhà nước.

- Đối với chiếc bật lửa mà bị cáo dùng vào việc phạm tội, không thu giữ được; cơ quan Công an đã truy tìm nhưng không thấy. Vì vậy không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1) Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 57; Điều 15 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12-02-2020.

2) Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bà Trần Thị S 01 chiếc xe đạp mini.
- Tịch thu và tiêu hủy 01 bì xác rắn màu cam, 01 dây cao su màu đen, 01 túi vải màu trắng, 01 khóa Việt Tiệp màu đen, 01 then cửa, 02 bu lông có lông đen và ốc loại 17 dài 3,5 cm.
- Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 kim điện, 02 tô vít, 01 tròng tháo ốc, 03 cờ lê bằng sắt, 01 kéo tĩa cây.

(Vật chứng có đặc điểm, chủng loại như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V ngày 16-4-2020).

3) Án phí Hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Quốc T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Nguyễn Văn S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Phòng PV27 Công an tỉnh Nam Định.
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Trường Nam**

